

BÀI TẬP LUYỆN TẬP CÂU LỆNH TRUY VẤN

1. Liệt kê danh sách sinh viên, gồm các thông tin sau: Mã sinh viên, Họ sinh viên, Tên sinh viên, Học bổng. Danh sách sẽ được sắp xếp theo thứ tự Mã sinh viên tăng dần
2. Danh sách các sinh viên gồm thông tin sau: Mã sinh viên, họ tên sinh viên, Phái, Ngày sinh. Danh sách sẽ được sắp xếp theo thứ tự Nam/Nữ.
3. Thông tin các sinh viên gồm: Họ tên sinh viên, Ngày sinh, Học bổng. Thông tin sẽ được sắp xếp theo thứ tự Ngày sinh tăng dần và Học bổng giảm dần.
4. Danh sách các môn học có tên bắt đầu bằng chữ T, gồm các thông tin: Mã môn, Tên môn, Số tiết.
5. Liệt kê danh sách những sinh viên có chữ cái cuối cùng trong tên là I, gồm các thông tin: Họ tên sinh viên, Ngày sinh, Phái.
6. Danh sách những khoa có ký tự thứ hai của tên khoa có chứa chữ N, gồm các thông tin: Mã khoa, Tên khoa.
7. Liệt kê những sinh viên mà họ có chứa chữ Thị.
8. Cho biết danh sách các sinh viên có học bổng lớn hơn 100,000, gồm các thông tin: Mã sinh viên, Họ tên sinh viên, Mã khoa, Học bổng. Danh sách sẽ được sắp xếp theo thứ tự Mã khoa giảm dần
9. Liệt kê các sinh viên có học bổng từ 150,000 trở lên và sinh ở Hà Nội, gồm các thông tin: Họ tên sinh viên, Mã khoa, Nơi sinh, Học bổng.
10. Danh sách các sinh viên của khoa Anh văn và khoa Vật lý, gồm các thông tin: Mã sinh viên, Mã khoa, Phái.
11. Cho biết những sinh viên có ngày sinh từ ngày 01/01/1991 đến ngày 05/06/1992 gồm các thông tin: Mã sinh viên, Ngày sinh, Nơi sinh, Học bổng.

12. Danh sách những sinh viên có học bổng từ 80.000 đến 150.000, gồm các thông tin: Mã sinh viên, Ngày sinh, Phái, Mã khoa.
13. Cho biết những môn học có số tiết lớn hơn 30 và nhỏ hơn 45, gồm các thông tin: Mã môn học, Tên môn học, Số tiết.
14. Liệt kê những sinh viên nam của khoa Anh văn và khoa tin học, gồm các thông tin: Mã sinh viên, Họ tên sinh viên, tên khoa, Phái.
15. Liệt kê những sinh viên nữ, tên có chứa chữ N
16. Danh sách sinh viên có nơi sinh ở Hà Nội và sinh vào tháng 02, gồm các thông tin: Họ sinh viên, Tên sinh viên, Nơi sinh, Ngày sinh.
17. Cho biết những sinh viên có tuổi lớn hơn 20, thông tin gồm: Họ tên sinh viên, Tuổi, Học bổng.
18. Danh sách những sinh viên có tuổi từ 20 đến 25, thông tin gồm: Họ tên sinh viên, Tuổi, Tên khoa.
19. Danh sách sinh viên sinh vào mùa xuân năm 1990, gồm các thông tin: Họ tên sinh viên, Phái, Ngày sinh.
20. Cho biết thông tin về mức học bổng của các sinh viên, gồm: Mã sinh viên, Phái, Mã khoa, Mức học bổng. Trong đó, mức học bổng sẽ hiển thị là “Học bổng cao” nếu giá trị của field học bổng lớn hơn 500,000 và ngược lại hiển thị là “Mức trung bình”
21. Cho biết tổng số sinh viên của toàn trường
22. Cho biết tổng sinh viên và tổng sinh viên nữ.
23. Cho biết tổng số sinh viên của từng khoa.
24. Cho biết số lượng sinh viên học từng môn.
25. Cho biết số lượng môn học mà sinh viên đã học (tức tổng số môn học có trong bảng kq)
26. Cho biết tổng số học bổng của mỗi khoa.
27. Cho biết học bổng cao nhất của mỗi khoa.

28. Cho biết tổng số sinh viên nam và tổng số sinh viên nữ của mỗi khoa.
29. Cho biết số lượng sinh viên theo từng độ tuổi.
30. Cho biết những năm sinh nào có 2 sinh viên đang theo học tại trường.
31. Cho biết những nơi nào có hơn 2 sinh viên đang theo học tại trường.
32. Cho biết những môn nào có trên 3 sinh viên dự thi.
33. Cho biết những sinh viên thi lại trên 2 lần.
34. Cho biết những sinh viên nam có điểm trung bình lần 1 trên 7.0
35. Cho biết danh sách các sinh viên rớt trên 2 môn ở lần thi 1.
36. Cho biết danh sách những khoa có nhiều hơn 2 sinh viên nam
37. Cho biết những khoa có 2 sinh đạt học bổng từ 200.000 đến 300.000.
38. Cho biết số lượng sinh viên đậu và số lượng sinh viên rớt của từng môn trong lần thi 1.
39. Cho biết sinh viên nào có học bổng cao nhất.
40. Cho biết sinh viên nào có điểm thi lần 1 môn cơ sở dữ liệu cao nhất.
41. Cho biết sinh viên khoa anh văn có tuổi lớn nhất.
42. Cho biết khoa nào có đông sinh viên nhất.
43. Cho biết khoa nào có đông nữ nhất.
44. Cho biết môn nào có nhiều sinh viên rớt lần 1 nhiều nhất.
45. Cho biết sinh viên không học khoa anh văn có điểm thi môn phạm lớn hơn điểm thi văn của sinh viên học khoa anh văn.
46. Cho biết sinh viên có nơi sinh cùng với Hải.
47. Cho biết những sinh viên nào có học bổng lớn hơn tất cả học bổng của sinh viên thuộc khoa anh văn
48. Cho biết những sinh viên có học bổng lớn hơn bất kỳ học bổng của sinh viên học khóa anh văn
49. Cho biết sinh viên nào có điểm thi môn cơ sở dữ liệu lần 2 lớn hơn tất cả điểm thi lần 1 môn cơ sở dữ liệu của những sinh viên khác.

50. Cho biết những sinh viên đạt điểm cao nhất trong từng môn.
51. Cho biết những khoa không có sinh viên học.
52. Cho biết sinh viên chưa thi môn cơ sở dữ liệu.
53. Cho biết sinh viên nào không thi lần 1 mà có dự thi lần 2.
54. Cho biết môn nào không có sinh viên khoa anh văn học.
55. Cho biết những sinh viên khoa anh văn chưa học môn văn phạm.
56. Cho biết những sinh viên không rớt môn nào.
57. Cho biết những sinh viên học khoa anh văn có học bổng và những sinh viên chưa bao giờ rớt.
58. Cho biết khoa nào có đông sinh viên nhận học bổng nhất và khoa nào khoa nào có ít sinh viên nhận học bổng nhất.
59. Cho biết 3 sinh viên có học nhiều môn nhất.
60. Cho biết những môn được tất cả các sinh viên theo học.
61. Cho biết những sinh viên học những môn giống sinh viên có mã số A02 học.
62. Cho biết những sinh viên học những môn bằng đúng những môn mà sinh viên A02 học.